

Bài 3 NGÀY MỚI BẮT ĐẦU

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB miêu tả ngắn; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung: tình yêu đối với cuộc sống và những chuyển động hàng ngày của nó, từ môi trường tự nhiên, thế giới loài vật đến sinh hoạt của con người; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

II CHUẨN BỊ

1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm của VB miêu tả (tả cảnh và các hoạt động của một số loài vật gần gũi với đời sống hàng ngày của con người) và nội dung VB *Ngày mới bắt đầu*.
- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB (*tinh mơ, lục tục*) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

2. Kiến thức đời sống

GV có được kiến thức thực tế về hoạt động đặc trưng vào buổi sáng của con người và một số loài vật.

3. Phương tiện dạy học

Tranh minh họa có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động

- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.
- Khởi động:
 - + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi: a. *Em thấy những gì trong tranh?* b. *Cánh vật và con người trong tranh như thế nào?* (Có thể chiếu clip đã chuẩn bị, clip phải vui nhộn để HS hiểu buổi sáng thường được bắt đầu với năng lượng dồi dào nhất.)
 - + Một số (2 – 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.
 - + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời (a. *Tranh buổi sáng, hoa cỏ đẫm sương, mọi người tập thể dục;* b. *Cánh vật và con người trong tranh tươi vui, đầy sức sống,...*), sau đó dẫn vào bài đọc *Ngày mới bắt đầu*.

2. Đọc

- GV đọc mẫu toàn VB.
- HS đọc câu
 - + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (*tinh, chiếu, chuồng, kiếm,...*).
 - + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: *Buổi sáng tinh mơ, mặt trời nhô lên đỏ rực. Những tia nắng/ tỏa khắp nơi, đánh thức mọi vật.*)
- HS đọc đoạn
 - + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.
 - + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (*tinh mơ: sáng sớm, trời còn mờ; lục tục: tiếp theo nhau một cách tự nhiên, không phải theo trật tự sắp xếp từ trước*).
 - + HS đọc đoạn theo nhóm.
- HS và GV đọc toàn VB
 - + 1 – 2 HS đọc thành tiếng toàn VB.
 - + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.

TIẾT 2

3. Trả lời câu hỏi

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi. (a. *Buổi sáng, cái gì đánh thức mọi vật?* b. *Sau khi thức giấc, các con vật làm gì?* c. *Bé làm gì sau khi thức dậy?*)
 - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và câu trả lời cho từng câu hỏi.
 - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời (a. *Buổi sáng, tia nắng đánh thức mọi vật;* b. *Sau khi thức giấc, chim bay ra khỏi tổ, cất tiếng hót; ong bay đi kiếm mật; gà mẹ dẫn con đi kiếm mồi;* c. *Sau khi thức dậy, bé chuẩn bị đến trường*).
- Lưu ý: GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS (nếu cần).

4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và c ở mục 3

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và c (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (*Buổi sáng, tia nắng đánh thức mọi vật; Sau khi thức dậy, bé chuẩn bị đến trường*).
- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.
- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

TIẾT 3

5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.
- GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh. (a. *Những tia nắng buổi sáng mở đầu một ngày mới;* b. *Mấy chú chim chích chờ đang hót vang trên cành cây*).
- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.
- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh

- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý. (*Tranh vẽ ai, vào khoảng thời gian nào, mọi người đang làm gì? Liên hệ với buổi sáng trong gia đình em.* Lưu ý cho HS dùng các từ ngữ gợi ý: *buổi sáng, bố, mẹ và em. Tranh chỉ là những gợi ý ban đầu. HS có thể tự do phát triển lời nói cá nhân về buổi sáng trong gia đình em*).
- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.
- HS và GV nhận xét.

TIẾT 4

7. Nghe viết

- GV đọc to cả đoạn văn. (*Nắng chiếu vào tổ chim. Chim bay ra khỏi tổ, cất tiếng hót. Nắng chiếu vào tổ ong. Ong bay đi kiếm mật. Nắng chiếu vào nhà, gọi bé thức dậy đến trường.*)
- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết.
 - + Viết lùi dấu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.
- GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.
- Đọc và viết chính tả:
 - + GV đọc từng câu cho HS viết. Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ (*Nắng chiếu vào tổ chim./ Chim bay ra khỏi tổ,/ cất tiếng hót. Nắng chiếu vào tổ ong./ Ong bay đi kiếm mật./ Nắng chiếu vào nhà,/ gọi bé thức dậy đến trường.*). Mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.
 - + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.
 - + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.
 - + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.

8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Ngày mới bắt đầu từ ngữ có tiếng chưa vần iêu, iu, uông, uôn

- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài.
- HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chưa các vần *iêu, iu, uông, uôn*.
- HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng.
- Một số (2 – 3) HS đánh vần, đọc trọn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

9. Hát một bài và cùng nhau vận động theo nhịp điệu của bài hát

- GV có thể chiếu phần lời bài hát lên bảng hoặc dùng các phương tiện phù hợp khác.
- GV hát minh họa hoặc mở băng. HS hát theo.
- Cả lớp đứng dậy, vừa hát vừa làm các động tác thể dục, vận động cho khoẻ người.
- HS nói cảm nhận về hoạt động này: cảm thấy vui, khoẻ, thích tập thể dục,...

10. Củng cố

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính (GV nhấn mạnh lợi ích của việc dậy sớm và tập thể dục; khuyến khích HS dậy sớm và tập thể dục thường xuyên).
- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.